

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Dự án: Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn
(Hạng mục bổ sung)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 39/HĐND ngày 14/6/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 78/BC-SKHĐT ngày 20/02/2019, đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Văn bản số 29/TTr-UBND ngày 31/01/2019 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 481/SXD-HTKTTĐ ngày 28/11/2018 và Văn bản số 25/SXD-HTKTTĐ ngày 25/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

I. Nội dung điều chỉnh, bổ sung dự án

1. Mục tiêu đầu tư bổ sung

- Xây dựng mới công viên biển đường Xuân Diệu theo hướng hiện đại, hài hòa cảnh quan biển Quy Nhơn để phục vụ người dân và đáp ứng nhu cầu phục vụ du lịch của thành phố Quy Nhơn.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của cảnh quan đất đai vịnh Quy Nhơn để phát triển trọng điểm du lịch biển của tỉnh, góp phần xây dựng thương hiệu “Du lịch Quy Nhơn”.

- Hoàn thiện hạ tầng xã hội đô thị, góp phần phục vụ nhu cầu của cộng đồng dân cư trong khu vực. Xây dựng một địa điểm có khả năng tổ chức các hoạt động văn hóa - giải trí quy mô của thành phố.

2. Quy mô đầu tư bổ sung (hạng mục: Công viên và hệ thống điện chiếu sáng): Đầu tư các công viên và hệ thống điện chiếu sáng trong phạm vi diện tích 6,255 ha thuộc 11,10 ha của Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên biển Xuân Diệu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 23/01/2018. Cụ thể:

a. *Đường giao thông:* Tuyến đường số 1 có chiều dài $L=44,0m$; chiều rộng $B=12m$ ($B_{nền} = 1,5m+7,0m+3,5m$), nối đường Nguyễn Huệ với đường Xuân Diệu. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa.

b. *Khu bãi đỗ xe - nhà vệ sinh bán ngầm:*

- Bãi đỗ xe

+ Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe (nằm giữa tuyến đường số 1 với đường Lê Thánh Tôn nối dài) cho khoảng 50 xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi và 100 xe máy với diện tích $S= 3.057,80 m^2$. Cao độ thiết kế trung bình $+3,10m$.

+ Xây dựng đường giao thông trong bãi đỗ xe với kết cấu mặt đường bê tông nhựa, nền đỗ xe sử dụng bê tông xi măng. Bố trí lối xuống cho người khuyết tật tiếp cận tại mép bỏ vỉa sát đường Xuân Diệu mở rộng và vỉa hè bãi đậu xe.

+ Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đường với 11 đèn led màu vàng treo trên các trụ thép tráng kẽm có chiều cao $H=5-7m$; lắp đặt hệ thống đèn trang trí lối dạo bộ với 08 đèn led trong các trụ cao $0,6m$,

+ Trong bãi đậu xe trồng cây bóng mát (cây Bàng vuông), cây cảnh quan (cây dừa, phi lao bon sai).

- Nhà vệ sinh và khu dịch vụ

+ Xây dựng nhà vệ sinh bán ngầm với diện tích $S=160m^2$, chiều cao $3,1m$ (trong đó: Chiều cao phần ngầm $H=2,6m$, phần nổi $H=0,5m$ tính từ cao độ thiết kế công viên). Nhà vệ sinh gồm: Nhà tắm, nhà vệ sinh nam-nữ, nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật.

- + Lắp đặt đèn led dây trang trí lối xuống nhà vệ sinh và khu dịch vụ.
- + Xây dựng khu dịch vụ bao gồm khu giải khát và dịch vụ.
- Các hạng mục hạ tầng khác:
- + Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống chung của thành phố.
- + Nước sinh hoạt cấp cho nhà vệ sinh, vị trí rửa chân được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch của thành phố.

c. *Khu Quảng trường - Tượng đài*: Xây dựng khu Quảng trường - Tượng đài với diện tích $S=8.119,5 \text{ m}^2$. Trong đó:

- Khu Quảng trường tập trung có giới hạn từ tim đường 31/3 mở rộng về mỗi bên 35m, diện tích 3.600 m^2 . Vườn cây xanh 2 bên quảng trường (hiện trạng) được giữ lại và cải tạo. Cao độ từ 3,54m đến 2,51m (*độ dốc thoát nước từ đường Nguyễn Huệ về đường Xuân Diệu*).

- Khu tượng đài:

- + Có diện tích 408 m^2 , đắp đất san nền cao 1,8m so với hiện trạng.
- + Tượng đài Chiến Thắng di dời 23,3m về phía biển và được tôn tạo lại: Phần chính tượng đài được giữ nguyên bản chi tiết điêu khắc; Phần bệ tượng được xây dựng mới và làm bức phù điêu giống nguyên bản bức phù điêu hiện nay. Tổng chiều cao tượng là 10,60m; mặt ngoài bệ tượng được ốp đá.

+ Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực tượng đài.

+ Bố trí hệ thống đèn trang trí và đèn chiếu sáng cho quảng trường. Đèn trụ đá ánh sáng đôi 2 màu vàng và xanh, cao 2m bố trí thành 2 dãy 2 bên khu quảng trường. Bên cạnh đó, thiết kế đèn led âm đất ánh sáng vàng; đèn chiếu sáng quảng trường và đèn trang trí tượng đài.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng và vỉa hè quảng trường bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Nước mưa được thu thông qua các hố thu đặt dọc đường Xuân Diệu mở rộng trước tượng đài và dẫn về hệ thống thoát nước hiện trạng đường Lê Thánh Tôn và đường Xuân Diệu cũ.

+ Cấp nước sinh hoạt và các vị trí rửa chân được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch của thành phố.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 4 xây dựng mới.

- *Khu vườn ánh sáng*:

+ Diện tích $S = 2.048,80 \text{ m}^2$; giới hạn từ phía Nam khu Quảng trường đến đường Kim Đồng. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 2,70m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 2,60m.

+ Trong phân khu trồng kết hợp giữa mảng cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa) và cây bóng mát (bàng vuông, phượng), cây cảnh quan (Phi lao bon sai, sứ màu, dừa).

yl

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng: Đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led; số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng; số lượng: 06 cái), đèn chóp nắm trang trí vườn ánh sáng (trụ thép không gỉ, bóng đèn led nhiều màu; số lượng: 3.984 cái).

+ Xây dựng 02 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Lối đi dạo được lát đá granit theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống thoát nước đầu nối vào hệ thống hạ tầng hiện trạng nằm ở dọc vỉa hè phía biển hiện trạng thông qua các hố thu xây mới.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 4 xây dựng mới.

- Khu triển lãm tượng điêu khắc kết hợp thể dục thể thao:

+ Diện tích $S=3.858,3m^2$; giới hạn từ đường Kim Đồng đến đường Lê Lợi (nối dài). Cao độ thiết kế trung bình khoảng 3,20m; phần vỉa hè phía biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 2,90m.

+ Trong phân khu tạo cảnh quan bằng các mảng cây bụi, cây bóng mát (bàng vuông, phượng), cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa) kết hợp các cụm tượng trang trí.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, trang trí: Đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 07 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 07 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 21 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng, số lượng: 07 cái), đèn led dây trang trí dưới ghế ngồi, lối xuống biển.

+ Xây dựng 02 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Trong khu vực thiết kế 01 trạm dừng đón trả khách kết hợp bãi đậu xe ô tô và xe máy.

+ Hệ thống thoát nước mưa được đầu nối vào hệ thống dọc vỉa hè phía biển hiện trạng.

+ Nước sinh hoạt và cấp nước cho các vị trí rửa chân được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch của thành phố.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 4 xây dựng mới.

- Khu vườn thực vật:

+ Diện tích $S=10.157,30m^2$; giới hạn từ đường Lê Lợi (nối dài) đến đường Ngọc Hân Công Chúa. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 3,30m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 3,30m.

7/1

+ Trong phân khu trồng các mảng cây bụi, giống hoa địa phương và ngoại nhập, cây bóng mát (bàng vuông, phượng), cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa).

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, trang trí sử dụng: Đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led, số lượng: 02 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 16 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 40 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 108 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng, số lượng: 36 cái), đèn led âm đất trang trí (hình tròn, nhiều màu, số lượng: 40 cái), đèn led dây trang trí dưới ghế ngồi, lối xuống nhà vệ sinh.

+ Xây dựng mới 3 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Trong khu vực thiết kế 01 trạm dừng đón trả khách kết hợp bãi đậu xe ô tô và xe máy.

+ Hệ thống thoát nước mưa được đầu nối vào hệ thống dọc vỉa hè phía biển hiện trạng.

+ Nước sinh hoạt được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch của thành phố.

+ Xây dựng Nhà vệ sinh có chiều cao phần ngầm 2,6m, phần trên mặt đất 0,5m tính từ cốt thiết kế công viên, diện tích 200m², kết cấu bê tông cốt thép. Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống chung của thành phố.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 3 xây dựng mới.

- Khu sân sinh hoạt nhóm:

+ Diện tích S = 2.932,60m²; giới hạn từ giáp ranh khu vườn thực vật đến đường Ngọc Hân Công Chúa. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 4,20m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 3,70m.

+ Xây dựng các bậc cấp rộng 1,2-1,5m thấp dần về phía biển kết hợp các mảng cây bụi, cây bóng mát (Bàng vuông), cây cảnh quan (Dừa). Đồng thời thiết kế 02 lối tiếp cận biển cho người dân.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, trang trí sử dụng: Đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 14 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 05 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 12 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng, số lượng: 04 cái), đèn led âm đất trang trí (hình tròn, nhiều màu, số lượng: 672 cái), đèn led dây trang trí dưới ghế ngồi, lối xuống biển.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

72

+ Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước được đấu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 3 xây dựng mới.

- *Khu đường sách - triển lãm du lịch:*

+ Diện tích $S = 10.512,50m^2$; giới hạn từ khu sân sinh hoạt nhóm đến đường Hải Thượng Lãn Ông. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 4,50m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 3,80m.

+ Trồng cây cảnh quan với các mảng cây bụi, cây bóng mát (bàng vuông, phượng, lộc vừng), cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa) kết hợp các cụm trang trí bằng đá.

+ Hệ thống đèn sử dụng đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led; số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng; số lượng: 14 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led; số lượng: 34 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led; số lượng: 111 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng; số lượng: 37 cái), đèn led âm đất (hình chữ nhật; số lượng: 13 cái), đèn led âm đất trang trí (hình tròn, nhiều màu; số lượng: 2962 cái), đèn led dây trang trí dưới ghế ngồi.

+ Xây dựng 4 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Xây dựng 02 trạm dừng đón trả khách kết hợp bãi đậu xe ô tô và xe máy.

+ Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước được đấu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu cũ và đường Xuân Diệu mở rộng.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 3 xây dựng mới.

- *Khu thể dục thể thao tập trung:*

+ Diện tích $S = 4.296,90m^2$; giới hạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường Phan Đăng Lưu. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 4,50m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 3,80m.

+ Bố trí các máy tập thể dục, ghế nghỉ, cây che bóng mát, cây cảnh quan... phục vụ cho khu vực. Đồng thời trồng cây cảnh quan với các mảng cây bụi, cây bóng mát (bàng vuông, phượng, lộc vừng), cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa).

+ Thiết kế 01 lối xuống biển tiếp cận khu vui chơi trên bãi cát.

+ Hệ thống đèn sử dụng đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led; số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng

đèn led màu vàng; số lượng: 07 cái), đèn trang trí lõi đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led; số lượng: 21 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led; số lượng: 87 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng; số lượng: 16 cái), đèn led âm đất (hình chữ nhật, bóng đèn led; số lượng: 03 cái), đèn led âm đất trang trí (hình tròn, nhiều màu; số lượng: 743 cái), đèn led dây trang trí dưới ghế ngồi.

+ Xây dựng 5 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước được đấu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu cũ và đường Xuân Diệu mở rộng.

+ Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 2 xây dựng mới.

- Khu thể dục thể thao tự do:

+ Diện tích $S = 6.526,70m^2$; giới hạn từ đường Phan Đăng Lưu đến đường Ngô Văn Sở. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 5,13m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 4,51m.

+ Bố trí các máy tập nhỏ gọn, phục vụ nhu cầu thể dục hằng ngày cho mọi người dân. Thiết kế cảnh quan với các mảng cây bụi, cây bóng mát (bàng vuông, phượng, lộc vừng), cây cảnh quan (phi lao bon sai, sứ màu, dừa).

+ Thiết kế 01 lối xuống biển tiếp cận khu vui chơi trên bãi cát.

+ Hệ thống đèn sử dụng đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led, số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 08 cái), đèn trang trí lõi đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 14 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 87 cái), đèn vòng trang trí cây dừa (hình vòng, số lượng: 16 cái), đèn led âm đất (hình chữ nhật, bóng đèn led, số lượng: 07 cái), đèn led âm đất trang trí (hình tròn, nhiều màu, số lượng: 890 cái) và led dây khu ghế ngồi.

+ Xây dựng 4 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

+ Thiết kế 01 trạm dừng đón trả khách kết hợp bãi đậu xe hơi và xe máy.

+ Lối đi dạo được lát đá granit theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước được đấu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu cũ và đường Xuân Diệu mở rộng.

+ Xây dựng Nhà vệ sinh có chiều cao phần ngầm 2,6m, phần trên mặt đất 0,5m tính từ cốt thiết kế công viên, diện tích $220m^2$, kết cấu bê tông cốt thép.

7/

Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống chung của thành phố

- + Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 2 xây dựng mới.

- *Khu trò chơi trẻ em:*

- + Diện tích $S = 5.542,00m^2$; giới hạn từ đường Ngô Văn Sở đến đường Nguyễn Thiếp. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 5,60m; phần vỉa hè sát biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 5,40m.

- + Tổ chức các cụm trò chơi trẻ em kết hợp mảng xanh, hoa địa phương, cây bóng mát (Bàng vuông, phượng, lộc vừng), cây cảnh quan (Phi lao bon sai, dừa, cau vua).

- + Hệ thống đèn sử dụng đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led, số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 08 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 14 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 36 cái), đèn led âm đất (hình chữ nhật, bóng đèn led, số lượng: 14 cái), đèn led trang trí (hình tròn, nhiều màu. số lượng: 1457 cái) và led dây khu ghế ngồi.

- + Xây dựng 4 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

- + Tại mép bó vỉa đường Xuân Diệu mở rộng bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận.

- + Lối đi dạo được lát đá granite theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

- + Hệ thống cấp nước và thoát nước được đầu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu cũ và đường Xuân Diệu mở rộng.

- + Nước tưới cây được cấp từ giếng khoan số 1 xây dựng mới.

- *Khu cà phê treo:*

- + Diện tích $= 2.753,30m^2$; giới hạn từ đường Nguyễn Thiếp đến Quảng trường Nguyễn Tất Thành. Cao độ thiết kế trung bình khoảng 5,90m; phần vỉa hè phía biển hiện trạng giữ nguyên, cốt trung bình 5,70m.

- + Trồng cây tạo cảnh quan với các loại cây bụi, cây bóng mát (bàng vuông, phượng, lim set), cây cảnh quan (phi lao bon sai, dừa, sứ màu).

- + Hệ thống đèn sử dụng đèn pha chiếu sáng bãi biển (trụ cao 7-10m, bóng đèn led. số lượng: 01 cái), đèn chiếu sáng đường đi (trụ cao 5-7m, bóng đèn led màu vàng, số lượng: 05 cái), đèn trang trí lối đi dạo (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 17 cái), đèn trang trí cây (trụ cao 0,6m, bóng đèn led, số lượng: 18 cái), đèn led âm đất (hình chữ nhật, bóng đèn led, số lượng: 07 cái) và led dây khu ghế ngồi.

- + Xây dựng 02 dãy ghế ngồi bằng bê tông cốt thép, được ốp gỗ tự nhiên loại ngoài trời.

+ Bố trí lối lên xuống công viên cho người khuyết tật tiếp cận và 01 lối xuống biển tiếp cận khu vui chơi trên bãi cát.

+ Lối đi dạo được lát đá granit theo ba màu chủ đạo: Tím (hoặc đen), xám trắng, vàng sáng.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước được đầu nối vào hệ thống hiện trạng của thành phố nằm trên đường Xuân Diệu cũ và đường Xuân Diệu mở rộng.

+ Thiết kế bể tự hoại chờ cho khu cà phê treo. Quán cà phê được đầu tư xây dựng thuộc dự án khác.

+ Cấp nước cho tưới cây bằng giếng khoan 1 được xây dựng mới.

- Hạ tầng kỹ thuật chung:

+ Cấp điện:

Tổng công suất dự kiến cho toàn khu vực công viên là: 100,5kVA

Nguồn cấp điện: Nâng cấp công suất của Trạm biến áp thuộc dự án Mở rộng đường Xuân Diệu tại ngã ba Hải Thượng Lãn Ông - Xuân Diệu, từ 50 kVA lên thành 160kVA.

Lưới điện: Mạng lưới phân phối điện ở cấp điện áp 0,4kV (3 pha 5 dây), sử dụng cáp ngầm.

+ San nền:

San nền cục bộ tại những vị trí cần thiết nhằm đảm bảo độ dốc thiết kế tại những vị trí giao cắt trong bản vẽ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên biển Xuân Diệu..

San nền chủ yếu đắp đất thêm trên hành lang đường Xuân Diệu cũ để làm cảnh quan cây xanh mới.

+ Hệ thống thoát nước mặt: Hệ thống thoát nước mặt của công viên đầu nối vào hệ thống hạ tầng hiện hữu dọc vỉa hè phía biển hiện trạng. Tại các vị trí giáp ranh phần xây dựng mới và vỉa hè hiện trạng bố trí các cửa hố ga thu gom và dẫn về các hố ga ngầm hiện hữu.

+ Cấp nước:

Hệ thống cấp nước cho công viên được đầu nối từ đường ống D110 (DN100) hiện hữu cấp cho phòng cháy, chữa cháy dọc đường Xuân Diệu (cấp nước cho các nhà vệ sinh ngầm, các khu rửa chân). Thiết kế 4 vị trí hố van cấp nước D50 cho 3 khu vệ sinh và khu cà phê treo, 5 hố van D25 cho 5 cụm lối xuống biển.

Cấp nước tưới các mảng xanh từ 5 giếng khoan xây dựng mới.

+ Thoát nước thải:

Xây dựng 3 bể tự hoại cho 3 khu vệ sinh, 01 bể tự hoại cho cà phê treo.

Nước thải được thu gom về các hố ga và trạm bơm hiện trạng của hệ thống thoát nước chung của thành phố.

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC): Sử dụng hệ thống PCCC ngoài nhà hiện hữu trên đường Xuân Diệu.

74

3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 243.979.819.000 đồng (Hai trăm bốn mươi ba tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của CT UBND tỉnh	Kinh phí hạng mục bổ sung: Công viên và hệ thống điện chiếu sáng	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	48.242.828	144.120.842	192.363.670
2	Chi phí thiết bị	0	5.830.000	5.830.000
3	Chi phí quản lý dự án	999.504	2.034.015	3.033.519
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.612.804	6.312.798	8.925.602
5	Chi phí khác	3.091.745	6.288.266	9.380.011
6	Chi phí dự phòng	3.801.359	20.645.658	24.447.017
Tổng cộng		58.748.240	185.231.579	243.979.819

4. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý, ngân sách thành phố Quy Nhơn: 150 tỷ đồng, đầu tư cho các hạng mục Mở rộng đường Xuân Diệu; khu quảng trường, tượng đài; khu bãi đỗ xe, nhà vệ sinh bán ngầm; hạ tầng kỹ thuật chung cho dự án.

- Nguồn vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: Đầu tư cho các hạng mục còn lại.

5. Khả năng cân đối các nguồn vốn

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho dự án được bố trí trong giai đoạn 2017-2021 và chỉ bố trí 90% mức hỗ trợ 50% phân vốn ngân sách đầu tư cho dự án ($90\% \times 50\% \times 150$ tỷ đồng = 67,50 tỷ đồng) và tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

- Vốn ngân sách thành phố Quy Nhơn: UBND thành phố Quy Nhơn có trách nhiệm cân đối bố trí vốn để cùng với ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định. Chỉ bố trí 90% chi phí đầu tư còn lại phần vốn ngân sách ($90\% \times 50\% \times 150$ tỷ đồng = 67,50 tỷ đồng) và tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

- Nguồn vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả phần đầu tư còn lại.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2021.

7/

7. Nội dung khác: Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này, vẫn tổ chức thực hiện theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (PHẦN HẠNG MỤC BỔ SUNG)****Dự án: Mở rộng đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn***(Kèm theo Quyết định số: 546/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ tư vấn: 2.466.112.000 đồng								
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát địa chất (khoan 01 lỗ), thiết kế BVTC-DT hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	113.250.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng theo đơn giá cố định và Hợp đồng trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn lập thiết kế BVTC-DT hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	247.895.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
3	Gói thầu số 03: Tư vấn khảo sát địa chất (khoan 03 lỗ), thiết kế BVTC-DT hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	366.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng theo đơn giá cố định và Hợp đồng trọn gói	30 ngày



7

4	Gói thầu số 04: Tư vấn khảo sát địa hình, thiết kế BVTC-DT hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	397.220.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng theo đơn giá cố định và Hợp đồng trọn gói	30 ngày
5	Gói thầu số 05: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	7.980.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
6	Gói thầu số 06: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	24.307.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
7	Gói thầu số 07: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	26.514.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
8	Gói thầu số 08: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	36.249.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
9	Gói thầu số 09: Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT thi công XD hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	3.915.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày

74

10	Gói thầu số 10: Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT thi công XD hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	11.925.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
11	Gói thầu số 11: Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT thi công XD hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	13.008.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
12	Gói thầu số 12: Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT thi công XD hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	17.784.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
13	Gói thầu số 13: Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	61.105.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
14	Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	186.123.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	120 ngày

7

15	Gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	203.024.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	180 ngày
16	Gói thầu số 16: Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	277.570.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	150 ngày
17	Gói thầu số 17: Tư vấn kiểm toán công trình xây dựng	472.243.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2020	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
Dịch vụ phi tư vấn: 113.155.000 đồng								
1	Gói thầu số 18: Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	9.500.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
2	Gói thầu số 19: Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	28.937.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	120 ngày
3	Gói thầu số 20: Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	31.564.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	180 ngày

9/ 4

4	Gói thầu số 21: Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	43.154.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	150 ngày
Xây lắp: 68.373.034.000 đồng								
1	Gói thầu số 22: Thi công xây dựng hạng mục Di dời tượng đài Chiến Thắng	5.796.016.000 (trong đó: Chi phí XD: 5.000.000.000; chi phí HMC: 150.000.000; chi phí DP: 646.016.000)	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
2	Gói thầu số 23: Thi công xây dựng hạng mục Quảng trường Chiến Thắng	17.654.382.000 (trong đó: Chi phí XD: 15.229.756.000; chi phí HMC: 456.893.000; chi phí DP: 1.967.733.000)	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	120 ngày
3	Gói thầu số 24: Thi công xây dựng hạng mục Bãi đỗ xe, 03 nhà vệ sinh công cộng	19.257.506.000 (trong đó: Chi phí XD: 16.612.710.000; chi phí HMC: 498.381.000; chi phí DP: 2.146.415.000)	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I năm 2019	Hợp đồng trọn gói	180 ngày
4	Gói thầu số 25: Thi công xây dựng hạng mục Hạ tầng kỹ thuật chung	25.665.130.000 (trong đó: Chi phí XD: 22.712.505.000; chi phí HMC: 681.375.000; chi phí dự phòng 10% XD: 2.271.250.000).	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I năm 2019	Hợp đồng theo đơn giá cố định	150 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 70.952.301.000 đồng. (Bảy mươi tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm lẻ một ngàn đồng)./.								

71 5